

## XIV. PHẨM LOÀI NGƯỜI (PUGGALAVAGGA)

### I. KINH KIẾT SỬ (*Samyojanasutta*) (A. II. 133)

**131.** Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử không được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu được đoạn tận.

Đối với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử không được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận?

Đối với vị Nhất Lai, đối với hạng người này, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử không được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

Đối với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận?

Đối với hạng người Thượng lưu đi đến Sắc Cứu Cánh thiên. Đối với hạng người này, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

Đối với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận?

Đối với hạng người Trung gian Bát-niết-bàn, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

Đối với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu được đoạn tận?

Đối với bậc A-la-hán, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu được đoạn tận.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

## II. KINH TRẢ LỜI (*Paṭibhānasutta*)<sup>166</sup> (A. II. 135)

**132.** Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Trả lời tương ứng, trả lời không tự tại; trả lời tự tại, trả lời không tương ứng; trả lời tương ứng và trả lời tự tại; trả lời không tương ứng và trả lời không tự tại.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

## III. KINH LANH TRÍ (*Ugghaṭṭaṇṇūsutta*)<sup>167</sup> (A. II. 135)

**133.** Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Biết một cách tổng quát,<sup>168</sup> biết một cách rộng rãi với các chi tiết,<sup>169</sup> biết cần phải hướng dẫn, chỉ giỏi về chữ nghĩa.<sup>170</sup>

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

## IV. KINH KẾT QUẢ CỦA SỰ NỖ LỰC (*Uṭṭhānaphalasutta*)<sup>171</sup> (A. II. 135)

**134.** Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Sống nhờ kết quả của nỗ lực, sống không nhờ kết quả của hành động; sống nhờ kết quả của hành động, sống không nhờ kết quả của nỗ lực; sống nhờ kết quả của nỗ lực và sống nhờ kết quả của hành động; sống không nhờ kết quả của nỗ lực và sống không nhờ kết quả của hành động.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

<sup>166</sup> Xem *Pug.* 42. *AA.* III. 131: *Yuttappaṭibhāno no muttappaṭibhānoti pañham kathento yuttameva katheti, sīgham pana na katheti, saṇikameva kathetīti attho* (“Trả lời tương ứng, trả lời không tự tại” nghĩa là khi được hỏi thế nào, thì trả lời đúng đắn, có liên hệ ý nghĩa, không trả lời hấp tấp, trả lời chậm rãi).

<sup>167</sup> Xem *Pug.* 41; *Netti.* 211.

<sup>168</sup> *Ugghaṭṭaṇṇū: Saṅkhepaṇṇū* (học vắn tắt).

<sup>169</sup> *Vipaṇcitaṇṇū: Vitthāritaṇṇū* (học chi tiết).

<sup>170</sup> *Padaparamo*: Học thuộc lòng nhưng không hiểu.

<sup>171</sup> Bản tiếng Anh của PTS: *Effort*, nghĩa là *Nỗ lực*. Xem *Pug.* 51. Trong *AA.* III. 132, cả hai thuật ngữ *vāyāmaphala* và *puññaphala* được sử dụng khác nhau, và cho ví dụ: Vua cõi trời Bôn Thiên Vương và chư thiên sống không nỗ lực, sống nhờ kết quả của hành động. Vua và các vị đại thần sống nhờ cả hai. Các chúng sanh ở địa xứ thuộc loại thứ tư.

## V. KINH CÓ TỘI (*Sāvajjasutta*) (A. II. 135)

**135.** Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Có tội, nhiều tội, ít tội, không có tội.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có tội?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp có tội, thành tựu với khẩu nghiệp có tội, thành tựu với ý nghiệp có tội. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có tội.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nhiều tội?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp có tội nhiều, không tội ít; thành tựu với khẩu nghiệp có tội nhiều, không tội ít; thành tựu với ý nghiệp có tội nhiều, không tội ít. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người nhiều tội.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người ít tội?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp không tội nhiều, có tội ít; thành tựu với khẩu nghiệp không tội nhiều, có tội ít; thành tựu với ý nghiệp không tội nhiều, có tội ít. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người ít tội.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không có tội?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp không có tội, thành tựu với khẩu nghiệp không có tội, thành tựu với ý nghiệp không có tội. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có tội.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

## VI. KINH CÓ GIỚI THỨ NHẤT (*Paṭhamasīlasutta*) (A. II. 136)

**136.** Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không đầy đủ về giới, không đầy đủ về định, không đầy đủ về tuệ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đầy đủ về giới, không đầy đủ về định, không đầy đủ về tuệ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đầy đủ về giới, đầy đủ về định, không đầy đủ về tuệ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đầy đủ về giới, đầy đủ về định, đầy đủ về tuệ.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

## VII. KINH CÓ GIỚI THỨ HAI (*Dutiyasīlasutta*)<sup>172</sup> (A. II. 136)

**137.** Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

<sup>172</sup> Kinh này không nói đến hạng người đầu. Trong *Pug.* 37 có nói đến hạng người này. Hạng thứ hai chỉ cho Dự Lưu và Nhất Lai; hạng thứ ba là Bất Lai; hạng thứ tư là A-la-hán. *Chú giải* lại giải thích hạng thứ nhất là vô minh phạm phu; hạng thứ hai là phạm phu có giới; hạng thứ ba là Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Lai; hạng thứ tư là A-la-hán.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không kính trọng giới, không xem giới là tối thượng;<sup>173</sup> không kính trọng định, không xem định là tối thượng; không kính trọng tuệ, không xem tuệ là tối thượng.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người kính trọng giới, xem giới là tối thượng, không kính trọng định, không xem định là tối thượng, không kính trọng tuệ, không xem tuệ là tối thượng.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người kính trọng giới, xem giới là tối thượng; kính trọng định, xem định là tối thượng; không kính trọng tuệ, không xem tuệ là tối thượng.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người kính trọng giới, xem giới là tối thượng; kính trọng định, xem định là tối thượng; kính trọng tuệ, xem tuệ là tối thượng.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

### VIII. KINH VIỄN LY (*Nikaṭṭhasutta*) (A. II. 137)

**138.** Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Thân viễn ly, tâm không viễn ly; thân không viễn ly, tâm viễn ly; thân không viễn ly, tâm không viễn ly; thân viễn ly và tâm viễn ly.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thân viễn ly, tâm không viễn ly?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; tại đây, vị ấy nghĩ đến dục tầm, nghĩ đến sân tầm, nghĩ đến hại tầm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thân viễn ly, nhưng tâm không viễn ly.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là thân không viễn ly, tâm viễn ly?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; tại đây, vị ấy nghĩ đến tầm xuất ly, nghĩ đến tầm vô sân, nghĩ đến tầm bất hại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thân không viễn ly, nhưng tâm viễn ly.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thân không viễn ly và tâm không viễn ly?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; tại đây, vị ấy nghĩ đến dục tầm, nghĩ đến sân tầm, nghĩ đến hại tầm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thân không viễn ly và tâm không viễn ly.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thân viễn ly và tâm viễn ly?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; tại đây, vị ấy nghĩ đến tầm xuất ly, nghĩ đến tầm không sân, nghĩ đến tầm không hại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thân viễn ly và tâm viễn ly.

<sup>173</sup> *Ādhipateyya*: Kính trọng hay xem là tối thượng, quan trọng. Trong A. I. 147, *jetṭhākāraṇa*, đặt vào vị trí thứ nhất.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

#### IX. KINH VỊ THUYẾT PHÁP (*Dhammakathikasutta*)<sup>174</sup> (A. II. 138)

**139.** Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người thuyết pháp này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuyết pháp, nói ít và không liên hệ đến vấn đề; và hội chúng không thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuyết pháp, nói ít và liên hệ đến vấn đề; và hội chúng thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuyết pháp, nói nhiều và không liên hệ đến vấn đề; và hội chúng không thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuyết pháp, nói nhiều và liên hệ đến vấn đề; và hội chúng thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người thuyết pháp này.

#### X. KINH HẠNG THUYẾT TRÌNH (*Vādīsutta*) (A. II. 138)

**140.** Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người thuyết trình này. Thế nào là bốn?

Có hạng người thuyết trình, này các Tỷ-kheo, đi đến ngõ bí về nghĩa,<sup>175</sup> không về văn; có hạng người thuyết trình, này các Tỷ-kheo, đi đến ngõ bí về văn, nhưng không về nghĩa; có hạng người thuyết trình, này các Tỷ-kheo, đi đến ngõ bí về văn cũng như về nghĩa; có hạng người thuyết trình, này các Tỷ-kheo, không đi đến ngõ bí về văn cũng như về nghĩa.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người thuyết trình này.

Không có trường hợp này, không có cơ hội này, này các Tỷ-kheo, là một người thành tựu Bốn vô ngại giải,<sup>176</sup> lại đi đến ngõ bí về văn cũng như về nghĩa.

<sup>174</sup> Xem *Pug.* 42.

<sup>175</sup> *Pariyādānam gacchati*: Khi bảo thuyết trình, vị ấy đứng im.

<sup>176</sup> Bốn *Paṭisambhīdā*: Nghĩa vô ngại giải (*attha*), Pháp vô ngại giải (*dhamma*), Từ vô ngại giải (*nirutti*) và Biện tài vô ngại giải (*paṭibhāna*).